TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **42**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/10/2018
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: **Lê Văn S**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quang Th**
2. Ông **Nguyễn Thành H**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Bà Hồ Thị B** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* **Ông Hà Văn Th** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2018/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2015/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 1, ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn*: **Chị Nguyễn Thị Ngọc Th,** sinh năm 1993 (vắng mặt)

HKTT: Đội 1, ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trú tại: Tổ 2, Thôn Thuận Thành 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ngọc Th chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ

chồng sống hạnh phúc đến năm 2015. Từ năm 2016 trở đi vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, nên chị Th đã bỏ đi về nhà mẹ ruột sinh sống tại xã Thuận Lợi, hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa anh H và chị Th có 01 con chung tên Nguyễn Văn Thanh Tùng, sinh năm 2010. Tại đơn khởi kiện anh H có yêu cầu giải quyết về nuôi con chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H xin rút yêu cầu giải quyết về nuôi con chung mà để tự vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị ngọc Th vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.*

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát*: Qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cơ bản là đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn thể hiện theo hồ sơ là chưa đảm bảo thời gian quy định; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Th vắng mặt tại các buổi hòa giải, phiên tòa do Tòa án tiến hành là không tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th, đình chỉ yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung do nguyên đơn rút yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án " Ly hôn" do anh Nguyễn Văn H thực hiện quyền khởi kiện.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử văng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc Th theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét nội dung khởi kiện của anh Nguyễn Văn H, thấy rằng:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ngọc Th chung sống với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2011. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không đồng nhất quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng nhau. Điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình, bản thân anh H cũng không tìm được cách khắc phục, từ năm 2016, chị Th đã bỏ đi về nhà mẹ ruột tại xã Thuận Lợi sinh sống cho đến nay, do đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, không tham dự các phiên hòa giải và phiên tòa.

Do đó, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, quan hệ hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên đương sự, nên việc anh H xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th là phù hợp.

Về con chung: Do nguyên đơn anh Nguyễn Văn H xin rút yêu cầu, nên cần đình chỉ giải quyết về việc nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Do đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H. Tuyên xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

2. Về con chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu về nuôi con chung do anh Nguyễn Văn H xin rút yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng*) anh Nguyễn Văn H phải nộp, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà anh H đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0024688, quyển số 000494, ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *UBND xã Đồng Tâm;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Sơn